

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Phạm Văn Hay

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn H – sinh năm: 1969; Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Thắng, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T – sinh năm: 1977; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Ông Ngô Hữu T – sinh năm: 1987; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lương Văn H trình bày như sau:

Ngày 30/3/2021 do có mối quan hệ quen biết nên ông H cho ông Nguyễn Hữu T vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), hai bên lập giấy vay tiền và hẹn đến ngày 30/4/2021 ông T sẽ hoàn trả số tiền nay cho ông H. Tuy nhiên

đến hẹn ông T không thanh toán số tiền nợ trên cho ông H, mặc dù ông H đã gọi điện, sang nhà đòi và nhắc nợ nhiều lần nhưng ông T vẫn cố tình không trả. Vì vậy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu T trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không gửi văn bản ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Người làm chứng ông Ngô Hữu T trình bày: Vào ngày 30/3/2021 ông có làm chứng sự việc ông Nguyễn Hữu T có vay của ông Lương Văn H số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để sửa nhà và tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 01 tháng. Ông H và ông T có lập giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền, giấy này được lập tại nhà ông H ở tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, giấy này do chính tay ông T viết và điểm chỉ. Nội dung trong giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền là đúng sự thật, tôi đã chứng kiến và ký ghi rõ họ tên vào phần người làm chứng. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định ông T còn nợ của ông H số tiền 250.000.000 đồng. Do đó, việc ông H yêu cầu là có căn cứ, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho ông Lương Văn H số tiền 250.000.000 đồng. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hữu T cư trú tại phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T, người làm chứng ông Ngô Hữu T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông T và ông T.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H, yêu cầu ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 250.000.000 đồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, ông H đã cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền ngày 30/3/2021 có chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Hữu T. Khi ký kết giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền có người làm chứng là ông Nguyễn Hữu Thành trú tại tổ dân phố Hồng Thắng, phường Q, thành phố Sầm Sơn chứng kiến và ký nhận vào giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền.

Mặt khác sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác để biết những vấn đề cụ thể mà ông Lương Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời được triệu tập đến Tòa án để thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự. Tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Hữu T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm bản khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố, thể hiện thái độ không hợp tác khi được Tòa án triệu tập làm việc. Do ông Nguyễn Hữu T không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, nên phải chịu hậu quả do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn cho thấy ông Nguyễn Hữu T có vay của ông Lương Văn H số tiền là 250.000.000 đồng, không tính lãi suất.

Xét thấy tại hợp đồng vay (thể hiện tại giấy vay tiền kèm phiếu xuất tiền) giữa ông H và ông T được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận của hợp đồng không trái với quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Quá trình vay do bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả vốn vay, theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm trả vốn vay là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về lãi suất: Hợp đồng vay không có thỏa thuận về lãi suất và nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Lương Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn H

Buộc ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả cho ông Lương Văn H số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Lương Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001181 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;;
- VKSND TP. Sầm Sơn
- Chi cục THA DS Tp. Sầm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng